

Du Già Tập Yếu Diệm Khẩu Thí Thực Nghi ¹

Không có tên tác giả.
Việt dịch: Quảng Minh.

Phàm muốn cúng khấp, giúp khấp, phải hết lòng chí thành trang nghiêm đạo tràng, tùy sức mà bày biện hương hoa. Cúng dường thí thực, nước sạch v.v... xong rồi, theo ngôi thứ mà xếp đặt chỗ ngồi.

Quy y Thượng sư, Tam bảo, phát tâm bồ đề:

Quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng

Con nay phát tâm chẳng vì mình mà cầu xin phước báu người trời, cầu quả vị Thanh văn, Duyên giác, cho đến các địa vị Bồ tát quyền thừa, mà chỉ y theo đại thừa tối thượng, phát tâm bồ đề, nguyện cùng chúng sanh trong pháp giới, một lúc đồng được quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác. (3 lần) ²

Chân ngôn Tịnh thủ:

Án, ách mục yết tát lạt di ma nghêh tô lỗ tô lỗ sa ha.

(Niệm thâm) Chân ngôn Đại luân minh vương:

Nại ma tư đặc rị dã thoát di cát nam, tát rị át đất tháp cát đạt nam, án, vi ra tích, vi ra tích, ma ha tát cát ra, át tư rị, át tư rị, tát đất tát đất, tát ra đế, tát ra đế, đắc ra di, đắc ra di, vi đà ma ni, phan tát nạp nhĩ, đắc ra ma nhĩ đích, tịch tháp ngật rị, đắc lan nhan, tịch đề thoát di, sa ha. (7 lần) ³

¹ Đại Tạng Kinh, số 1320: Du Già Tập Yếu Diệm Khẩu Thí Thực Nghi. Các chú thích được dịch từ chánh văn.

² Bạch ba lần rồi, dùng ngón áp út bàn tay phải nhúng vào nước thơm, hai bàn tay xoa nhau, biểu ý kính ngưỡng. Không phải đàn tràng thì có thể lược bỏ, hoặc có thể làm thêm chân ngôn trong kinh Bất Không Quyển Tác. Khi xoa nước thơm trong lòng bàn tay, niệm chân ngôn Làm sạch bàn tay (Tịnh thủ).

³ Ấn chú này, Cam Lộ Quân Đồ Lợi Bồ Tát Niệm tụng Nghi ghi rằng: Hai lòng bàn tay xoa nhau, hai ngón trở thẳng hướng, đầu nhau, hai ngón giữa tiếp giáp đầu hai ngón trở, các ngón áp út và ngón út giao nhau ở lòng thứ nhất, hai ngón cái cùng chia thẳng. Kết ấn ngang tim, tụng chú trên. Tập Chú Kinh ghi, tụng đà la ni này 3 biến hay 7 biến, ngay lúc ấy thể nhập tất cả mạn đà la, việc làm đều hoàn thành. A Súc Như Lai Niệm tụng Pháp chép, kết ấn ngang tim, tụng từ 1 đến 7 biến chân ngôn này thì như là tái nhập đàn luân, được Thất niệm phá tam muội, được thân khẩu luật nghi của bồ tát và thanh văn, các tội chướng như tứ trọng (sát, đạo, dâm, vọng), ngũ vô gián, v.v... thấy đều được thanh tịnh.

Đại chúng phát tâm rộng lớn: ⁴

Một lòng phụng thỉnh, mười phương khắp pháp giới trong các quốc độ nhiều như vi trần, chư Phật pháp tạng, Kim cang mật tích, vệ pháp thần vương, tám bộ thiên long, bà la môn tiên, tất cả thánh chúng.

Duy nguyện, chẳng trái bản thể, thương xót hữu tình, giáng lâm đạo tràng.

Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**

Ấn hiện đàn nghi. ⁵

Ấn, át tư rị, tát giới rị hồng tát hồng bang học.

**Nam mô quy y mười phương tận hư không giới hết thủy chư Phật
Nam mô quy y mười phương tận hư không giới hết thủy tôn pháp
Nam mô quy y mười phương tận hư không giới hết thủy hiền Thánh tăng**

**Nam mô Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiên thệ,
Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân
sư, Phật Thế tôn**

**Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam mô Kim Cang Bất Hoại Phật
Nam mô Bảo Quang Phật
Nam mô Long Tôn Vương Phật
Nam mô Tinh Tấn Quân Phật
Nam mô Tinh Tấn Hỷ Phật
Nam mô Bảo Hoả Phật
Nam mô Bảo Nguyệt Quang Phật
Nam mô Hiện Vô Ngu Phật
Nam mô Bảo Nguyệt Phật
Nam mô Vô Cấu Phật**

⁴ Phải khiết tịnh thân tâm, khẩn cầu tha thiết qui y Tam bảo,

⁵ Theo Kiến Đàn Nghi ghi, nếu không có đàn Phật, phải kết ấn Chuyển Pháp Luân Bồ Tát rồi mới phát bồ đề tâm. Ấn hiện đàn nghi: Thiên Thủ Nhân Tu Hành Nghi ghi rằng, hai tay bắt ấn Kim cang quyền, hai ngón trở tiếp nhau, hai ngón út câu nhau, chuyển vận thành liên hoa thủ ấn. Đem thủ ấn kết trước thân, thì đàn tràng biến thành đại mạn đồ la trùm khắp hư không giới, quán tưởng khắp hư không giới, Ngũ bộ chủ khách thị hiện rõ ràng. Việc này trong văn Kiến Đàn Thỉnh Thánh có ghi. Sau khi cử tụng danh hiệu 35 đức Phật, Bát nhã tâm kinh, thất chi gia hạnh (Phổ HIên hạnh nguyện), thấy thủ tọa qùi xuống bạch Phật bài Khải cáo thập phương.

Nam mô Ly Cấu Phật
Nam mô Dũng Thí Phật
Nam mô Thanh Tịnh Phật
Nam mô Thanh Tịnh Thí Phật
Nam mô Ta Lưu Na Phật
Nam mô Thủy Thiên Phật
Nam mô Kiên Đức Phật
Nam mô Chiên Đàn Công Đức Phật
Nam mô Vô Lượng Cúc Quang Phật
Nam mô Quang Đức Phật
Nam mô Vô Ưu Đức Phật
Nam mô Na La Diên Phật
Nam mô Công Đức Hoa Phật
Nam mô Liên Hoa Quang Du Hý Thần Thông Phật
Nam mô Tài Công Đức Phật
Nam mô Đức Niệm Phật
Nam mô Thiện Danh Xưng Công Đức Phật
Nam mô Hồng Diệm Đế Tràng Vương Phật
Nam mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật
Nam mô Đâu Chiến Thắng Phật
Nam mô Thiện Du Bộ Phật
Nam mô Châu Tráp Trang Nghiêm Công Đức Phật
Nam mô Bảo Hoa Du Bộ Phật
Nam mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ
Ta La Thọ Vương Phật
Nam mô Pháp Giới Tạng Thân A Di Đà Phật.

Đồng đẳng như vậy, chư Phật Thế tôn khắp mọi quốc độ thường trú ở đời. Nguyên xin các ngài thương tưởng cho con, để con sám hối mọi thứ tội lỗi. Là trong đời này, hoặc từ đời trước, vô thủy sanh tử cho đến ngày nay, bao nhiêu tội lỗi con đã làm ra, bằng cách tự làm, hoặc bảo người làm, hoặc thấy người làm mà lòng mừng theo. Cửa tháp, cửa tăng, cửa tăng bốn phương, mà con tự lấy, con bảo người lấy, con thấy người lấy mà lòng mừng theo. Năm tội vô gián, mà con tự làm, con bảo người làm, con thấy người làm mà lòng mừng theo. Mười thứ ác nghiệp, mà con tự làm, con bảo người làm, con thấy người làm mà lòng mừng theo. Bao nhiêu tội lỗi con làm trên đây, hoặc là che dấu, hoặc không che dấu, hoặc đáng sa đọa vào trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, các đường dữ khác, cùng với các xứ biên địa dã man, hết thấy tội lỗi con đã làm ra, đáng phải sa vào những chỗ như vậy, ngày nay con xin sám hối tất cả. Ngày nay con xin chư Phật Thế tôn chứng biết cho con, thương tưởng đến con, con lại đối trước chư Phật Thế tôn hết lòng chân thành, tác bạch như vậy: Hoặc trong đời này,

hoặc mọi đời khác, con làm bố thí cho đến chỉ cho các loài súc vật một viên thực phẩm, hoặc kính tuân giữ giới luật thanh tịnh, hoặc tu tịnh hạnh được bao thiện căn, tác thành chúng sanh được bao thiện căn, tu hành tuệ giác được bao thiện căn, thành vô thượng trí được bao thiện căn, tất cả thiện căn đã nói trên đây, con tập hợp lại, đối chiếu suy nghĩ, đem hồi hướng cả về nơi tuệ giác vô thượng bồ đề của Phật Thế tôn. Quá khứ, hiện tại và cả vị lai chư Phật Thế tôn hồi hướng thế nào, con cũng nguyện làm hồi hướng như vậy. Nên sự sám hối mọi thứ tội lỗi, cùng sự tùy hỷ mọi thứ phước đức, cho đến công đức thỉnh Phật Thế tôn, con nguyện thành tựu tuệ giác vô thượng. Chư Phật Thế tôn trong ba thì gian là bậc tối thắng đối với chúng sanh, là vùng biển cả công đức vô lượng, nên con ngày nay qui mạng đánh lễ.

Tất cả chư Phật trong ba đời
Ở nơi thế giới khắp mười phương
Con đem thân ngữ ý trong sạch
Khắp lạy khắp cả không thiếu sót.
Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Phân thân hiện khắp trước Như lai
Một thân lại hiện sát trần thân
Mỗi thân lạy khắp sát trần Phật.
Sát trần Phật ở trong một trần
Đều ngồi giữa chúng hội bồ tát,
Vô tận pháp giới trần cũng vậy
Sâu tin chư Phật đều đầy đủ,
Con dùng tất cả biển âm thanh
Nói vô tận lời chữ nhiệm mầu
Cùng tận đời kiếp thuở vị lai
Khen Phật biển công đức rất sâu.
Sắm đồ tốt đẹp: nào tràng hoa
Kỹ nhạc, hương, hoa cùng tàn lọng
Các thứ trang nghiêm hơn hết vậy
Con đem cúng dường chư Như lai.
Y phục hơn hết, các thứ hương:
Hương vụn, hương đốt cùng đèn đuốc
Mỗi món đều như núi Tu di
Con đều cúng dường chư Như lai.
Con dùng tâm thẳng giải rộng lớn
Tin sâu tất cả Phật ba đời
Vận dụng sức hạnh nguyện Phổ Hiền
Biển khắp cúng dường chư Như lai.
Con xưa đã tạo nhiều nghiệp ác

Đều vì ba đức: tham, sân, si
Từ thân, miệng, ý phát sinh ra
Tất cả nay con xin sám hối.
Mười phương hết thấy các chúng sinh
Nhị thừa, hữu học cùng vô học
Tất cả Như lai và bồ tát
Có công đức gì con tùy hỷ.
Các đấng soi đời khắp mười phương
Khi mới thành tựu đạo bồ đề
Tất cả nay con đều khuyến thỉnh
Chuyển bánh xe pháp mầu vô thượng.
Chư Phật nếu muốn nhập niết bàn
Con xin thành tâm đều mời thỉnh
Cúi mong ở lâu kiếp trần sát
Để làm lợi lạc các chúng sinh.
Lạy Phật, khen Phật, cúng dường Phật
Thỉnh Phật ở đời, chuyển pháp luân
Tùy hỷ, sám hối, bao thiện căn
Hồi hướng chúng sinh cùng Phật đạo.
Nguyện đem công đức hơn hết này
Hồi hướng vô thượng chân pháp giới
Tam bảo bản thể và biểu tượng
Nhị đế dung thông ấn tam muội
Biển công đức vô lượng như thế
Con nay thấy xin trọn hồi hướng.
Nơi có chúng sinh thân, miệng, ý
Tà kiến, phỉ báng, chấp ngã pháp
Như thế tất cả các nghiệp chướng
Thấy đều tiêu diệt hết không còn.
Mỗi niệm trí trùm khắp pháp giới
Rộng độ chúng sinh được Bất thoái
Nhấn đến hư không thế giới cùng
Chúng sinh, nghiệp, phiền não có tận
Bốn pháp như vậy rộng không ngần
Nguyện nay hồi hướng cũng như thế.

Cáo bạch mười phương
Hết thấy chư Phật
Bồ tát bát nhã
Kim cang, chư thiên

**Thánh hiền vô lượng
Trong các nghiệp đạo.
Con nay xin đem
Tâm từ bi lớn
Nướng thần lực Phật
Kính thỉnh mười phương
Tận hư không giới.
Ba đường, địa ngục
Và các cõi dữ,
Tất cả ngã quỷ
Nhiều kiếp đói khát,
Chư ty Diêm la
Thiên tà, địa phủ
Nghiệp đạo minh quan
Bà la môn tiên,
Người chết lâu xa
Linh hồn đồng nội
Chư thiên hư không
Cùng các quyến thuộc
Nhiều loại quỷ thần.
Cúi xin chư Phật
Bồ tát bát nhã
Kim cang chư thiên
Thánh hiền vô lượng
Trong các nghiệp đạo
Nguyện ban oai quang
Thương hộ niệm thêm.
Khắp nguyện mười phương
Tận hư không giới
Thiên tà, địa phủ
Nghiệp đạo minh quan
Vô lượng ngã quỷ
Cha mẹ nhiều đời
Người chết lâu xa
Bà la môn tiên,
Tất cả oán kết
Cậy nhờ tài mạng,
Các thứ loại tộc
Khác loại quỷ thần
Mỗi cùng quyến thuộc,**

Nhờ sức Như lai
Vào giờ phút này
Quyết định về đây
Được Như lai cho
Thượng diệu pháp vị
Thanh tịnh cam lồ
Uống ăn đầy đủ
Thấm nhuần ruộng thân
Phước đức, trí tuệ
Phát tâm bồ đề
Rời hẳn tà hạnh
Quy kính Tam bảo
Khởi lòng thương lớn
Lợi ích hữu tình
Cầu đạo vô thượng
Chẳng thọ luân hồi
Các quả ác khổ
Thường sanh nhà lành
Lìa các sợ hãi
Thân thường thanh tịnh
Chứng đạo vô thượng.
(Miệng thường thanh tịnh
Chứng đạo vô thượng
Ý thường thanh tịnh
Chứng đạo vô thượng.)

(Bạch như vậy, 3 lần.)

Chân ngôn **Vận tâm cúng dường:** ⁶

⁶ Tô Tất Địa Yết La Cúng Dường Pháp, quyển hạ, có ghi, vận tâm cúng dường là quán tưởng trong khắp cảnh giới thủy lục có bao nhiêu tinh hoa không thuộc về ai, trong khắp mười phương tận hư không giới, bao gồm vật báu cõi người, hương vân cõi trời, hương đốt, đèn sáng, tràng phan, bảo cái, các loại kỹ nhạc, ca múa, xướng ngâm, châu ngọc treo nơi lưới báu, các linh báu, màn hoa, bạch phất, chuông khánh vi diệu, lưới căng yết ni, cây báu như ý, đám mây y phục, món ngon thượng diệu bếp trời, hương thơm, lầu các thêm ngọc trang nghiêm, các loại trang sức cõi trời, chuỗi anh lạc v.v.. Hành giả vận tâm quán tưởng các đám mây cúng phẩm như vậy đầy đầy hư không, chí thành dâng lên cúng dường một cách thù thắng và mầu nhiệm. Đúng như pháp tụng chân ngôn này và làm thủ ấn, quán tưởng cúng dường như trên thấy đều thành tựu. Thủ ấn tướng của chân ngôn này là chấp tay, các ngón giao nhau, ngón cái bàn tay phải đè lên ngón cái bàn tay trái, đưa thủ ấn lên trên đỉnh đầu. Để làm sự cúng dường thì phải làm đủ pháp vận tâm này, nhất là trong đàn tràng

Na ma tát rị át, đấp tháp cát đích tỳ nha, nguyệt thuyết mục khế tỳ nha, án, tát rị át tháp, kham ô thắc cát đích, tư phát ra nạp hề mạn, cát cát nại kham sa ha.

(7 lần)

Chân ngôn **Tam bảo thí thực:**⁷

Án át tư ra duệ cật triệt hồng. (3 hay 7 lần)

Chân ngôn **Biến không:**⁸

Án sa phát át thuật tháp, tát rị át, tháp rị ma, sa phát át thuật đồ khanh.

(3 lần)

Án già hồng. (7 lần)⁹

Chân ngôn **Phụng thực:**¹⁰

Án già cát lỗ mục khán, tát rị át, tháp rị ma nam, già điệp da nô thắc, ban nạp nô thắc, án già hồng, phát tra sa ha. (3 lần)

Niệm thầm kệ **Phụng thực:**

**Con nay phụng hiến cam lồ thực
Lượng sánh Tu di không gì hơn
Sắc hương mỹ vị đầy hư không
Thượng sư, Tam bảo thương nạp thọ.**

Du già thì còn phải tụng chân ngôn và kết thủ ấn. Trì tụng chân ngôn, vận tâm quán tưởng, chấp tay để trên đỉnh đầu, mới gọi là viên mãn pháp vận tâm cúng dường.

⁷ Phụng hiến Tam bảo thí thực là trước kết ấn Tam tiêm (ba mũi nhọn): bàn tay phải, ba ngón trở, giữa và áp út khép sát nhau, hướng thẳng lên, ngón cái và ngón út đầu nhau; bàn tay trái xếp bằng, ngửa lên. Tụng chân ngôn 3 hay 7 biến, quán tưởng ba đầu ngón tay phát ra ánh sáng lửa lớn, bàn tay chuyển động như quạt thổi thế giới chư quỷ.

⁸ Quán tưởng đồ đựng thức ăn đều trống rỗng. Ở nơi không xứ mà quán tưởng đồ đựng thức ăn lớn và quý chứa đầy cam lộ.

⁹ Nhiếp thọ thành trí cam lộ.

¹⁰ Kết ấn Phụng thực: ngửa hai lòng bàn tay, chạm nhau mặt bên, hướng ra trước, hai đầu ngón áp út chạm mặt bên, hai ngón trở tiếp giáp bên hai ngón giữa, hai ngón cái tiếp giáp bên hai ngón trở, như dáng dùng tay bụm nước. Quán tưởng chư Phật và Thánh chúng thọ dụng hiến thực này tâm sanh hoan hỷ, cầu mong nguyện sự đều được hứa nhận, hoặc rộng nghinh tiếp chư Thánh nhập đàn, đích thân cúng dường, tán thán (chư Phật và Thánh chúng) rồi sau mới thí thực. Cúng dường là đem hương, hoa, đăng, đồ, quả, nhạc mà hiến cúng.

**Kế cúng hiển mật chúng hộ thân
Sau rốt hữu tình trong pháp giới
Thọ dụng no đủ sanh hoan hỷ
Trừ đi ma chướng được an vui.
Nay cầu thí chủ cùng quyến thuộc
Tiêu tai thêm phước, thọ dài lâu
Chỗ cầu như ý đều thành tựu
Tất cả các thời được an lành.**

Đại chúng tán niệm Tam bảo:

**Thế tôn đại từ, diệu trang nghiêm
Thấy biết tròn đầy nhất thiết trí
Biển lớn phước trí đều cho khắp
Nay con tán lễ chư Như lai.**

**Tự tánh bản thể lia các dục
Nướng tựa hạnh này thoát nẻo khổ
Lý diệu huyền rất là sâu xa
Nay con tán lễ chư diệu pháp.**

**Bạc thắng giải trên đường giải thoát
Giữ tịnh giới hạnh đáng cung kính
Ruộng phước đẹp mẫu sanh thắng xứ
Nay con tán lễ đại chúng tăng.**

Kế nhập định Quán Âm: ¹¹

¹¹ Nhập Quán Âm định là nhập Quán Tự Tại Bồ Tát Tam ma địa. Lắng lòng khép mắt quán tưởng tự thân tròn đầy và thuần khiết như vầng trăng tịch lặng. Chính giữa vầng trăng ấy có tự chủng Học rị phóng ra ánh sáng lớn, biến thành hoa sen tám cánh, trên đài hoa ấy có đức Quán Tự Tại Bồ Tát, tướng hảo ngài sáng, khiết bạch, tay trái cầm cành hoa sen, tay phải làm dáng cánh sen nở. Đức Bồ Tát trầm tư, soi chiếu thấy rằng trong thân của tất cả hữu tình đều có sẵn đủ năng tánh của sự giác ngộ, đó là pháp giới thanh tịnh, là Phật tánh không có nhiễm ô phiền não. Ở trên tám cánh hoa sen đều có một đức Như Lai ngài kiết già nhập định, mặt hướng về Bồ Tát Quán Tự Tại với vầng hào quang tỏa sáng mát dịu, toàn thân ngài sáng hoàng kim, quán tưởng hoa sen tám cánh này lớn dần ra, dung lượng biến khắp hư không giới, tư duy rằng hoa sen tuệ giác này chiếu khắp hải hội chư Như Lai, nguyện thành tựu sự cúng dường rộng lớn. Nếu tâm chẳng rời thiền định này thì đối với vô biên hữu tình mà khởi lên lòng bi mẫn sâu xa. Nguyện cho những ai được ánh sáng của hoa tuệ giác này chạm đến thân thể thì giải thoát mọi khổ não, đồng đẳng tướng hảo của Bồ Tát Quán Tự Tại. Rồi quán tưởng hoa ấy thu nhỏ dần, dung lượng bằng thân người, liền kết ấn Quán Tự Tại Bồ Tát, gia trì nơi bốn chỗ: đỉnh đầu, miệng, yết hầu và tim, nơi mỗi ấn xứ như vậy đều quán thành chủng tử Học rị. Ấn tướng là hai ngón cái tựa thẳng nhau, hai ngón trỏ chạm đầu cong hình cánh sen, các ngón còn lại

Lắng lòng khép mắt quán tâm tư
Tròn đầy trắng sáng lặng treo không
Tự chủng phóng quang thành sen đoá
Trong hoa có đức Quán Tự Tại
Tướng tốt đầy đủ chẳng so bì
Tay trái cầm nhánh hoa sen báu
Tay phải bày thế cánh sen khai.
Bồ tát suy tư thân chúng sanh
Vốn đủ tánh giác, dụ hoa sen
Thanh tịnh pháp giới, không hoặc nhiễm
Tám cánh sen đều có Như lai.
Như lai nhập định già phu tọa
Mỗi vị mặt hướng Quán Tự Tại
Cổ mang vàng quang, thân kim sắc
Ánh sáng chói lợi rất rực rỡ.
Kế tướng hoa này lớn dần ra
Lượng lớn bao trùm khắp hư không
Tướng hoa tuệ giác chiếu pháp giới
Hải hội Như lai thật rộng lớn.
Nếu tâm chẳng rời thiền định này
Thương xót hết thấy chúng hữu tình
Hoa tuệ chiếu soi thoát khổ não
Liên như Bồ tát Quán Tự Tại.
Hoa sen thân nhỏ như lúc trước
Lại kết Tự Tại Quán Âm ấn
Gia trì bốn chỗ tụng mật ngôn
Tự thân cũng là Quán Tự Tại .

Ấn át tư ra tháp ra ma hột rị.

Kế kết ấn **Phá địa ngục:** ¹²

tréo nhau. Do kết ấn này, tụng chân ngôn, gia trì bốn chỗ mà tự thân chuyển hiện thành hóa thân của Bồ Tát Quán Tự Tại.

¹² Hai tay kết Kim cang quyền, hai ngón trở chạm đầu, hai ngón út móc vào nhau, ba lần tụng (Do thử ấn chú), ba lần chế khai (Hoát nhiên tự khai). Ấn chú Phá địa ngục trích từ Kinh Phá A Tỳ Địa Ngục Trí Cừ Đà La Ni. Sách Diệt Ác Thú Vương Bản Tục cũng có nói về ấn chú ấy. Từ thủ ấn này phóng xuất hỏa quang, miệng tụng thần chú, từ miệng phun ra vô lượng hỏa quang, quán tưởng chữ Hột rị màu hồng ngay trên tâm của vầng trăng, chữ ấy phóng ra hỏa quang màu đỏ. Ba nguồn hỏa quang đồng thời chiếu đến địa ngục A Tỳ v.v... Ba lần tụng, ba lần chế khai thì các khóa ngục tự mở, tội nhân trong ấy được giải thoát. A Tỳ địa ngục

Na ma a sắc tra sắc tra, nhiếp đế nã, tam miệu tam bột tháp, câu chi nã, án tả lạc nạp phạt bà tố, đề rị đề rị hồng.

Một lòng phụng thỉnh: Chúng sinh độ hết, mới chứng bồ đề, địa ngục chưa không, thế chẳng thành Phật, Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ tát ma ha tát.

Xin nguyện, chẳng trái lời thề, xót thương hữu tình, bây giờ đêm nay, quang lâm pháp hội.

Một lòng phụng thỉnh: Pháp giới sáu đường, cô hồn mười loại, Diện Nhiên thống lãnh chúng bệ lệ đa, hà sa chủng loại dựa cỏ nương cây, ly mị vọng lượng, trệ phách cô hồn, vong linh mình người, bà con quyến thuộc, các chúng.

Xin nguyện, nương Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ đêm nay, về dự pháp hội.

Kế kết ấn Triệu thỉnh nga quý: ¹³

Án, tức nạp tức cát, di bố duệ kiết sa ha.

Đã triệu thỉnh rồi, khắp đều vân tập, dùng lòng thương xót, khen ngợi an ủi, khiến sanh hoan hỷ mà khao khát chánh pháp:

**Các Phật tử khéo đến
Do từng kết thắng duyên
Nay gặp pháp hội đây
Chớ sanh lòng sầu lo.
Một lòng khát ngưỡng pháp
Chẳng bỏ thời khắc này
Giới phẩm thấm ướt thân
Để mau thoát nẻo khổ.** ¹⁴

có nghĩa là không ngăn dứt, không cứu vớt được, không phá vỡ được, tuy vậy khi hỏa quang chiếu đến không chỉ địa ngục A Tỳ có thể bị phá vỡ mà cả địa ngục trong ngũ thú cũng được khai mở. Đó là do sự chuyên chú của tâm ý, và cũng là do sức oai thần của ấn chú này: Bao nhiêu cửa nẻo địa ngục các đường, do ấn chú này bỗng nhiên tự mở.

¹³ Bàn tay trái làm tướng vô úy, bàn tay phải hướng ra trước, các ngón thẳng đứng trừ ngón trở hơi cong như làm sự mời thỉnh. Ấn và chú Triệu thỉnh nga quý này lấy từ Diệm Xí Nga Quý Mẫu Bản Tục. Tự thân quán tướng Bồ Tát Quán Tự Tại, tướng chính giữa vàng trắng có tự ấn và tự mẫu Học rị màu hồng phóng ra ánh sáng chiếu vào các tội nhân, miệng tụng thần chú thì các tội nhân kia nương theo ánh sáng mà đi đến trước mặt vị hành giả.

¹⁴ Đã đến đạo tràng, nhiều Phật ba vòng, gieo thân bày lễ cho đến làm sự hồi hướng rồi, lại quay ra làm lễ chư Thánh chúng, lui ngồi một bên. Trong đàn tràng, từ đông môn đến nam môn là chỗ ngồi của chúng địa

Kế kết ấn **Triệu tội**:¹⁵

Án ma rị át ba bát, yết rị sa nã, nguyệt tuất đà nạp, át tư ra tát đoả, tát ma na hồng tạt.

Kế kết ấn **Tồi tội**:¹⁶

Án át tư ra, ba ni nguyệt tư phổ tra da, tát rị át a ba da, ban tháp nã ni, bất ra mục kháp da, tát rị át a ba da, cát đế tỳ dước, tát rị át, tát đoả nã, tát rị át, đáp tháp cát đạt, át tư ra, tam ma da hồng, dát ra tra.

ngục, từ nam môn đến góc tây nam là chỗ ngồi của chúng nạ quỷ, từ góc tây nam đến tây môn là chỗ ngồi của nêo súc sanh, từ tây môn đến góc tây bắc là cung thất của cõi người, từ góc tây bắc đến bắc môn là chỗ ngồi của Tu la, từ bắc môn đi đến đông môn là cư vị của chư thiên. Nếu không có đàn thất thì xếp theo thứ tự thẳng liệt từ trên tính xuống mà phân định chỗ ngồi. Mỗi khu vực chỗ ngồi có màu sắc để làm dấu, như sách Khai Hợ Lục có ghi.

¹⁵ Hai tay ấn kim cang rồi đan kết lại với nhau, (bằng cách hai ngón út và hai ngón áp út giao nhau), hai ngón giữa thẳng đứng như kim, hai ngón trở cong như móc câu. Ấn và chú Triệu tội xuất từ kinh Câu Tội: Tự thân quán thành Bồ Tát Quán Tự Tại, tướng ngay giữa vầng trăng có chủng tự Hợ rị màu trắng phóng ra hỏa quang hình móc câu, miệng tụng, tâm vin theo mật ngôn, câu nhiếp ba ác thú nghiệp của tất cả hữu tình và cả ba ác thú nghiệp của tự thân. Màu đen như mây mù, các tội chiêu vào lòng bàn tay biến thành hình tướng nạ quỷ. Kinh Kim Cang Đảnh Du Già Niệm Tụng Pháp có ghi: Ở ngay đầu hai ngón trở quán tướng có chủng tự Hợ rị, để câu kéo bao nhiêu tội chướng có trong thân của mình và người. Tụng mật ngữ rồi, tướng hình dáng của tội chướng kia như con quỷ thân sắc đen, tóc dựng đứng. Thủ ấn là hai bàn tay với các ngón tay ngang bằng, tướng câu kéo vào trong lòng hai tay, chỉ để hai ngón trở hình móc câu, tướng tội chướng kia đi vào lòng hai bàn tay.

¹⁶ Tồi tội = diệt tội. Tám ngón téo nhau vào trong, hai ngón giữa dựng đứng. Ấn chú Tồi tội xuất từ Kinh Câu Tội: quán tướng tự thân là Quán Thế Âm Bồ Tát thân màu xanh, có tám tay, bốn mặt. Khuôn mặt phía trước màu xanh, khuôn mặt bên phải màu vàng, khuôn mặt bên trái màu xanh lục, khuôn mặt đằng sau màu hồng. Hai tay chánh kết ấn Tồi tội. Bên phải, tay thứ hai cầm xử, tay thứ ba cầm mũi tên, tay thứ tư cầm kiếm. Bên trái, tay thứ hai cầm móc câu, tay thứ ba cầm cung, tay thứ tư cầm dãi lụa. Thân ngài phóng hỏa quang, ngồi trên hoa sen nơi Nhật luân, chân phải đạp lên mình Ô Ma Phi (là một tôn vị thuộc ngoại viện Kim cang bộ, vợ của trời Ma Hê Thủ La, mẹ của dạ xoa Tỳ Na) trong dáng sợ hãi. Quán tướng như vậy xong, tướng ngay giữa vầng trăng có chủng tự Hợ rị màu xanh phóng ra ánh sáng chiếu vào hình tướng tương ứng của tội nghiệp. Hai ngón giữa nhíp vào nhau ba lần để đập tan những hình thái tội chướng, niệm tụng mật ngôn, tội tướng thấy đều bị đập nát khiến tiêu diệt không còn sót. Kinh Kim Cang Đảnh Du Già Niệm Tụng Pháp có ghi: Ở ngay đầu ngón giữa bàn tay phải quán tướng có chủng tự Đáp rị, ngay đầu ngón giữa bàn tay trái quán tướng có chủng tự Tra, lại tướng phía trên hai chủng tự phóng ra ngọn lửa, kẹp giữ tội tướng kia, tụng chú Tồi tội. Tụng mật ngữ xong, dùng sức vặn vẹo tội tướng kia, như pháp búng tay, trái trên, phải dưới. Theo kinh Kim Cang Đảnh: thân làm ấn Hàng tam thế, quán tướng độc cổ xử (chày độc cổ: một pháp khí trong Mật giáo, hai đầu chày đều có một mũi nhọn, biểu thị cho tâm bồ đề phá trừ phiền não), lớn tiếng niệm chân ngôn, hai ngón giữa nhíp vào nhau ba lần. Cũng trong kinh này phân biệt về nghiệp báo có hai thứ (thiện, ác), trong ấy lại có chia ra hai thứ nữa là hiện hành thành tựu và chủng tử thành tựu, trong hiện hành nghiệp lại có hai là định nghiệp và bất định nghiệp. Thủ ấn Tồi tội này để hủy diệt bất định nghiệp vậy.

Kế kết ấn **Định nghiệp**:¹⁷

Án át tư ra, cát rị ma, nguyệt thực tháp da, tát rị át, a ngoã ra nã, nễ bồ tháp, tát để duệ nạp, tam ma da hồng.

Kế kết ấn **Sám hối diệt tội**:¹⁸

Án tát rị át ba bát, nguyệt tư phổ tra, đất hạ nạp, át tư ra da sa ha.

Các Phật tử đã sám hối rồi¹⁹, tội chứa nhóm trăm kiếp, một niệm quét sạch mau, như lửa cháy cỏ khô, diệt hết không còn dư.

Kế kết ấn **Diệu Sắc Thân Như lai thí cam lộ**:²⁰

Na ma tô lô ba da, đáp tháp cát đạt da, đất điệp tháp, án tô lô tô lô, bát la tô lô, bát la tô lô sa ha.

Kế kết ấn **Khai yết hầu**:²¹

¹⁷ Hai tay kim cang chưởng, hai ngón trở cong hai lóng, hai ngón cái chạm vào đầu hai ngón trở, các ngón còn lại đan xen lóng đầu. Ấn chú này xuất từ Bất Động Bản Tục, có mười hai loại mà chư Phật chẳng thông với ấn sám hối định nghiệp. Tay kết ấn định nghiệp, tự thân tưởng quán Bồ tát Quán Tự Tại, tâm tưởng trên vầng trăng có chủng tự Học rị màu xanh phóng ánh sáng, miệng tụng, tâm tưởng mật ngôn chiếu vào chư quả. Những nghiệp mà chư Phật chẳng thông sám hối cùng với nghiệp ba ác thú của tự thân thì nhờ ấn chú này mà chuyển nặng thành nhẹ. Nghiệp nặng là định nghiệp. Chuyển nặng thành nhẹ là chuyển diệt những nghiệp quyết định thô trọng vậy. Hai thủ ấn Tội tội và Định nghiệp để tịnh hóa những nghiệp hiện hành thành tự. Ấn chú Sám hối diệt tội để đoạn trừ những nghiệp chủng tử thành tự.

¹⁸ Hai nắm tay Kim cang, hai ngón trở cong hai lóng, hai ngón cái tiếp xúc hai đầu hai ngón trở. Diệt Ác Thú Vương Bản Tục có ghi, từ nơi tâm của vầng trăng tưởng chủng tự Học rị màu trắng phóng ánh sáng chiếu khắp pháp giới tất cả hữu tình và làm cho những nghiệp nhẹ thấy đều tiêu diệt. Ấn chú này để tiêu diệt những nghiệp chủng tử nhỏ nhẹ

¹⁹ Trên kia đã triệu thỉnh, thông diệt tội chướng rồi, sau đây là rưới cam lộ để khai mở yết hầu cùng với gia trì trừ báo chướng.

²⁰ Cũng gọi là ấn Thí thanh lương: bàn tay trái chuyển cổ tay hướng ra trước, tay phải ngón trở búng ngón cái ra tiếng. Khi tụng chân ngôn này, tưởng trên ngón giữa bàn tay trái có một chủng tự Noan lưu xuất nước pháp cam lộ bát nhã, búng rảy vào không trung thì tất cả nê quả, dị loại quả thần đều được mát mẻ, lửa dữ tự mất, ruộng thân thấm ướt, lìa tưởng đói khát. Ấn chú này xuất từ Nguyệt Mật Minh Điểm Bản Tục và Tu Lô Ba Bản Tục: Tự thân quán tưởng Bồ Tát Quán Tự Tại, trên giữa vầng trăng tưởng chủng tự Học rị màu trắng xuất ánh sáng chiếu đến chư quả thần, và trên ngón giữa bàn tay phải có một vầng trăng, trên đó tưởng chữ Noan lưu xuất nước cam lộ trí bát nhã, ngón trở búng ngón cái, rảy vào không trung tạo thành một trận mưa phùn rơi xuống thấm ướt thân quả thần, lửa dữ tự mất, khắp được mát mẻ, lìa tưởng đói khát, nghiệp báo chướng cũng hết.

²¹ Đây là ấn Khai yết hầu của đức Như lai Quảng Bác Thân. Theo sách Tức Hằng Lý cho biết pháp sư là vị thầy vào được gia hạnh vị của bồ tát. Tự thân quán tưởng Bồ tát Quán Tự Tại, tưởng chính giữa vầng trăng

Án, na mô phát cát ngoã đế, nguyệt bồ lạc, cát đắc ra da, đấp tháp cát đạt da.

Các Phật tử, tôi nay vì quý vị xưng tán danh hiệu cát tường của đức Như lai, có năng lực khiến cho quý vị thoát hẳn cái khổ ba đường tám nạn, thường làm người Phật tử chân thật và thanh tịnh của Như lai.

Nam mô Bảo Thắng Như Lai.²²

Na mô ra đất nột, đất ra da, đấp tháp cát đạt da.

Các Phật tử, nếu nghe được danh hiệu Bảo Thắng Như Lai, có năng lực khiến cho những trần lao nghiệp hoả của quý vị thủy đều tiêu diệt.

Nam mô Ly Bồ Úy Như Lai.²³

Na mô vi cát, đất đắc ra nạp da, đấp tháp cát đạt da.

Các Phật tử, nếu nghe được danh hiệu Ly Bồ Úy Như Lai, có năng lực khiến cho quý vị thường được an lạc, thoát hẳn sợ hãi, thanh tịnh khoái lạc.

Nam mô Quảng Bác Thân Như Lai.²⁴

Na mô phát cát ngoã đế, nguyệt bồ lạc, cát đắc ra da, đấp tháp cát đạt da.

Các Phật tử, nếu nghe được danh hiệu Quảng Bác Thân Như Lai, có năng lực khiến cho quý vị không bị cái khổ cổ họng nhỏ như kim châm của loài ngựa quỷ, nghiệp báo lửa dữ không còn thiêu đốt, mát mẻ thông suốt, uống ăn món gì cũng như là vị cam lồ.

Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai.²⁵

Na mô tô lỗ bát da, đấp tháp cát đạt da.

có chủng tự Học rị màu trắng phóng ánh sáng vào mình chư quỹ thần, tay kết ấn Thí thanh lương, miệng tụng mật ngôn. Khi bàn tay phải ngón cái và ngón giữa mở ra, đồng thời hoa sen nở trên lòng bàn tay trái, tướng cổ họng của chúng quỹ thần tự khai mở, thông suốt không ngại, có thể phát ra âm thanh, nghĩa là có thể niệm được danh hiệu chư Phật. Sách Tùy Văn ghi rằng, trên ngón cái bàn tay phải có chủng tự A màu trắng lưu xuất nước pháp cam lộ bát nhã. Khi búng ngón giữa vào ngón cái bàn tay phải ra tiếng, đồng thời hoa sen nứt nở thì cam lộ tràn đầy không trung, tướng cổ họng của chúng quỹ thần tự khai thông, thân thấm ướt mát mẻ, không có chướng ngại.

²² Đại chúng cùng với quỹ thần đồng xưng Thánh hiệu. Hai tay Kim cang chưởng, các ngón út, ngón á út và ngón giữa đan xen úp vào trong, hai ngón trở tựa đầu nhau, hai ngón cái cùng thẳng đứng.

²³ Bàn tay phải ngang úp xuống đất, ngón cái và ngón giữa chạm đầu nhau; bàn tay trái đưa ngang giữa lên trên.

²⁴ Bàn tay trái co nắm lại, ngón cái và ngón trở đầu lưng nhau; bàn tay phải nắm Kim cang, ngón cái và ngón trở chạm bụng nhau.

²⁵ Bàn tay trái đưa ngang giữa lên trên, ngón cái và ngón trở chạm nhau; bàn tay phải cong giãn ra, cả bàn tay đều úp xuống.

Các Phật tử, nếu nghe được danh hiệu Diệu Sắc Thân Như Lai, có năng lực khiến cho quý vị chẳng chịu xấu xí, tướng mạo đầy đủ, tướng hảo viên mãn, thù thắng doan nghiêm, cõi trời nhân gian rất là đệ nhất.

Nam mô Đa Bảo Như Lai. ²⁶

Na mô ba hổ ra, đất nọp da, đáp tháp cát đạt da.

Các Phật tử, nếu nghe được danh hiệu Đa Bảo Như Lai, có năng lực khiến cho quý vị đầy đủ tài bảo, nhu cầu vừa ý, thọ dụng vô tận.

Nam mô A Di Đà Như Lai. ²⁷

Na mô a di đất bà da, đáp tháp cát đạt da.

Các Phật tử, nếu nghe được danh hiệu A Di Đà Như Lai, có năng lực khiến cho quý vị vắng sanh tịnh độ cực lạc phương Tây, hoa sen hoá sanh, vào bất thối địa.

Nam mô Thế Gian Quảng Đại Uy Đức Tự Tại Quang Minh Như lai. ²⁸

Na mô lô ca uỷ tư đế linh nại đệ, tức thuyết ra, bất ra phát da, đáp tháp cát đạt da.

Các Phật tử, nếu nghe được danh hiệu Thế Gian Quảng Đại Uy Đức Tự Tại Quang Minh Như lai, có năng lực khiến cho quý vị thu hoạch được năm thứ công đức: một là trong các thế gian là bậc đệ nhất hết thảy; hai là được con mắt bồ tát, doan nghiêm thù thắng; ba là uy đức quảng đại vượt qua tất cả thiên ma ngoại đạo, như mặt nhật chiếu thế gian, lộ bày trên biển lớn, công đức thật cao dày; bốn là được tự tại lớn, hưởng tới như ý, như chim bay không trung, không có trở ngại; năm là được kiên cố lớn, ánh sáng trí tuệ, thân tâm sáng suốt như ngọc lưu ly.

Các Phật tử, bảy đức Như Lai đây dùng năng lực của thế nguyện mà cứu giúp chúng sanh lìa xa phiền não, thoát khổ ba đường, an ổn thường lạc. Một phen xưng danh hiệu của các đức Như Lai đây thì ngàn đời lìa khổ, chứng đạo vô thượng. ²⁹

Kế tiếp cùng các vị quy y Tam bảo: ³⁰

Quy y Phật, đấng phước tuệ vẹn toàn.

Quy y Pháp, đạo thoát ly tham dục.

²⁶ Chắp tay theo hình dáng búp sen.

²⁷ Bàn tay phải đặt lên bàn tay trái, hai ngón cái chống lấy nhau, (hai ngón trỏ cong chạm lên hai ngón cái).

²⁸ Ngửa cong bàn tay phải, ngón cái và ngón giữa búng nhau; bàn tay trái ngửa lên trên, năm ngón duỗi thẳng.

²⁹ Xưng tán danh hiệu bảy đức Như Lai thì có được hai sự lợi ích: một là, trừ diệt các nghiệp chướng và báo chướng; hai là, trang nghiêm người xưng niệm để làm cho vị đó thành đồ chứa đựng chánh pháp (pháp khí).

³⁰ Kết ấn Hư tâm hợp chướng (chắp tay búp sen), tướng ở trước Phật đánh lễ, tiếp nhận giới pháp.

**Quy y Tăng, chúng đáng được tôn kính.
Các Phật tử, quy y Phật rồi, quy y Pháp rồi, quy y Tăng rồi.**

**Do quy y Tam bảo
Như pháp vững hộ trì
Tự lìa đường tà kiến
Cho nên chí tâm lễ.**

Kế kết ấn Tam bảo: ³¹

Án, sa kham.

Kế cùng các vị phát tâm bồ đề. Các vị hãy lắng nghe.

Kế kết ấn Phát bồ đề tâm ³², (rồi phát nguyện rằng:)

Nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tăng

Con nay phát tâm chẳng vì mình mà cầu xin phước báu người trời, cầu quả vị Thanh văn, Duyên giác, cho đến các địa vị Bồ tát quyền thừa, mà chỉ y theo đại thừa tối thượng, phát tâm bồ đề, nguyện cùng chúng sanh trong pháp giới, một lúc đồng được quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác. (3 lần)

**Con đã phát giác tâm
Lìa xa các tánh tướng
Uẩn, xứ và giới thủy
Các chấp thủ năng sở.
Chư pháp đều vô ngã
Bình đẳng như hư không
Tự tâm vốn chẳng sinh
Do tánh không vắng lặng.
Như chư Phật, bồ tát
Phát tâm đại bồ đề
Con cũng phát tâm đó
Cho nên chí tâm lễ. (3 lần)**

Chân ngôn Phát bồ đề tâm: ³³

³¹ Bàn tay trái nắm lại, ngón trở đội lưng lên, bàn tay phải nắm lại, áp sát lên ngón trở bàn tay trái.

³² Hai tay Kim cang chưởng, hai ngón giữa (và các ngón khác đan xen) là thành búp sen, đặt ấn ngay nơi tim, nên phát khởi ba tâm (trực tâm, thâm tâm và đại bi tâm), bốn nguyện (tứ hoằng thệ nguyện hay tứ bi hỷ xả), hoặc phát bồ đề tâm bằng văn phát nguyện sau đây.

Ấn, bồ đề tiết đáp, một đát ba, đạt dã nhị.

Nay vì các vị phát tâm bồ đề rồi, các Phật tử nên biết, tâm bồ đề đó từ tâm đại bi phát khởi, là chánh nhân thành Phật, là căn bản của trí tuệ, có năng lực phá trừ vô minh phiền não, ác nghiệp, chẳng bị nhiễm cảnh (lôi kéo) phá hoại.

Kế tiếp vì các vị kết ấn Truyền thọ tam muội da giới.³⁴

Kết ấn Tam muội da³⁵, tụng chân ngôn rằng:

³³ Tâm tưởng vắng trắng tỏa sáng dịu dàng, tịch lặng, không có ngăn che, chiếu sáng lên thân chư quả thân, miện tụng mật ngôn, tướng chư quả thân được bồ đề tâm giới, hoặc tướng chủng tự A vào khắp thân tâm.

³⁴ Các vị đã làm thành đồ đựng chánh pháp lớn lao (đại khí) thì có thể gánh vác sự truyền thọ giới pháp tam muội da quý báu. Theo kinh Đại Lạc Kim Cang Tam Muội, tam muội có nghĩa là bản thể, còn gọi là (đẳng trì) thời, cũng gọi là kỳ khế (hợp thời), cũng chính là mạn đồ la. Mạn đồ la có bốn loại: một là Đại mạn đồ la, hai là Tam muội da mạn đồ la, ba là Pháp mạn đồ la, bốn là Yết ma mạn đồ la. Tam muội da mạn đồ la tổng nhiếp tất cả mạn đồ la. Tam muội da còn gọi là tứ trí ấn: Đại trí ấn, Tam muội da trí ấn, Pháp trí ấn, Yết ma trí ấn. Sách Thần Biến Nghĩa Thích chép, tam muội da có nghĩa là bình đẳng, bản thể, trừ chướng và kinh giác (giật tỉnh). **Bình đẳng:** Khi Như Lai hiện chứng tam muội này thì thân ngữ ý của tất cả chúng sanh đồng đẳng với Như Lai; thiên định, trí tuệ đồng đẳng với thật tướng thân; cũng là nghĩa tất cánh đẳng (bình đẳng rốt ráo): lúc sơ phát tâm cùng khi viên mãn trải qua các độ ba la mật đều bình đẳng rốt ráo. Vì vậy mà Như Lai có thể thốt ra lời thành thật, xác quyết với chúng sanh rằng, những gì Ta nói ra đều không hư dối, cũng làm cho chúng sanh nói ra lời nói thành thật này mà được tam mật gia trì, thành tựu trang nghiêm vô tận, đồng đẳng với Như Lai. Do nhân duyên này mà có thể tác thành sự nghiệp Kim cang, nên gọi là tam muội da. **Bản thể:** Khi Như Lai hiện chứng tam muội này, Ngài thấy tất cả chúng sanh đều có năng tánh thành Phật, bèn phát ra lời thệ nguyện lớn rằng: Ta nay phải từ cánh cửa phổ quát (phổ môn: đại từ bi) mà lập ra vô lượng phương tiện khiến cho tất cả chúng sanh đều đi đến Vô thượng bồ đề, cho dầu chúng sanh giới có cùng tận chăng nữa thì sự nghiệp của Ta cũng không dừng nghỉ. Nếu có chúng sanh tùy thuận bản thể của Ta, cũng phát ra lời nói thành thật này, đều muốn lấy đó làm sự nghiệp, thì thành tựu được Kim cang tánh, nên gọi là tam muội da. **Trừ chướng:** Như Lai thấy tất cả chúng sanh đều có giới pháp Như Lai (giới pháp Phật tánh), chỉ vì một niệm vô minh nên không biết, không nhận ra được giới pháp ấy vẫn thường hiện tiền (nơi toàn bộ thân tâm của chúng sanh). Vì vậy, Như Lai mới phát ra lời thành thật rằng, Ta nay cần phải thiết lập các thứ phương tiện, khắp vì tất cả chúng sanh đoạn trừ màng mắt. Nếu thệ nguyện của Ta mà thành tựu được thì mong sao tất cả chúng sanh tùy thuận phương tiện của Ta, cũng phát ra lời nói thành thật này, cho dầu chỉ có một chúng sanh thu hoạch vô cấu nhiễm, hết sạch chướng cái (phiền não ngăn che), nên gọi là tam muội da. **Kinh giác:** Như Lai biết rằng tất cả chúng sanh đều rơi vào trong giấc ngủ vô minh, cho nên không hay biết, không nhận ra những công đức của giới pháp Như Lai, vì vậy mà Như Lai phải nói ra lời thành thật có thể cảm động chúng sanh, khiến chúng sanh tự tỉnh ngộ. Với ý tự giật tỉnh này mà chư vị bồ tát hiện tại phát khởi tư duy thiên định và học tập Sư tử tần thân tam muội (Sư tử phần tấn tam muội). Nếu có hành giả nói ra một cách trực tiếp các tam muội này thì Ta cùng chư Phật cũng phải nhớ giữ bản thể, không được trái vượt, giống như vị quốc vương tự thiết đặt pháp kỷ thì bản thân phải kính thuận làm theo, nên gọi là tam muội da. Đây đủ các nghĩa vi diệu, sâu xa, rộng lớn như vậy nên gọi là tam muội da.

³⁵ Hai tay Kim cang đan xen nhau, hai ngón giữa thẳng đứng như kim. Căn cứ văn ý thì ở đây không có quán tưởng riêng mà chỉ dùng ấn chú thì tự thành sự thọ giới. Như kinh Kim Cang Đảnh có nói: Nếu tụng chú này một biến thì như đã vào đàn luân, chứng tam ma đề, tất cả thiện pháp thấy đều đầy đủ, tam tụ tịnh giới cũng đồng thời viên mãn, thân đồng như Bồ Tát Phổ Hiền ngồi nơi đại Nguyệt luân, tất cả chư Phật nhớ bản thể

Án, tam ma da tát đỏa noan.

Nay tôi truyền thọ tam muội da giới cho các vị rồi, từ nay trở đi, các vị vào địa vị của Như lai, là đệ tử chân thật của Phật, từ pháp hoá sanh, được pháp phần của Phật.

Kế tiếp kết ấn Vô Lượng Uy Đức Tự Tại Quang Minh Như lai³⁶, tụng chân ngôn Thí thực:

Án, tát rị át, đát tháp cát đạt, a ngoã lô yết đế, noan, bà ra bà ra, tam bà ra, tam bà ra hồng. (7 lần)

Này các Phật tử, nay cùng các vị kết ấn chú rồi, biến thức ăn này thành vô lượng thực, lượng như núi Tu di, lượng đồng với pháp giới, trọn chẳng thể hết.

Lại kết ấn trước mà tụng chân ngôn **Nhũ hải:**

Na ma tát man đáp bột tháp nã noan.

xưa, quán sát hộ niệm. Giả sử có người từng thọ giới của Phật, rồi có lúc sinh ác tâm mà phá hủy giới, không thể thanh tịnh trở lại; nếu người ấy một phen tụng chú này bảy biến thì những tội cấu phá giới đều được thanh tịnh, hết thấy giới phẩm phục hồi như trước. Tất cả đàn pháp chưa từng được thầy truyền thọ mà vẫn thực thi thì cho đâu có tụng chú này bảy biến cũng sẽ không thành được lợi ích của chánh pháp. Căn cứ kinh Thần Biến và Nghĩa Thích thì, lấy sự quán trí ly niệm làm ý mật. Kinh Thần Biến ghi: Nếu có người tộc tánh cư trú làm giới tử thì nên đem thân ngữ ý hợp lại làm một. Nghĩa Thích có ba sự giải thích: 1. Cùng duyên cùng thành giới này, là tập hợp mọi phương tiện để thành tựu giới; 2. Bình đẳng, là như chư Phật lấy ba nghiệp làm một, tức là an trú nơi pháp môn bình đẳng, vì vậy được gọi là Tam thể vô chướng ngại trí giới. Ở đây, sự trì giới dù sơ lược nhưng rất minh bạch: người thọ giới nếu ba nghiệp và phương tiện đều chánh thuận ba bình đẳng xứ (:thân, khẩu, ý của Phật) nên biết đã đầy đủ tất cả chư Phật luật nghi. 3. Chia cắt mạng lưới chư tướng, là khi an trú nơi bản tánh giới của thật tướng pháp giới bình đẳng thì vô lượng ba nghiệp đều đồng nhất tướng, các mạng lưới kiến tướng (: những phiền não phải được đoạn trừ ở giai đoạn kiến đạo) thấy đều trừ diệt, nên được gọi là Trụ vô hý luận Kim cang giới. Người ở trên cửa vòm cao thì có sự tin hiểu sâu xa, mô phỏng rồi tưởng nhớ, như Tùy Văn Ký có chép, khi trao giới pháp, trong thủ ấn tướng quán có chủng tự Noan màu trắng, phóng ánh sáng lớn, chiếu khắp để mời thỉnh tất cả hữu tình; các hữu tình kia cũng mong được ánh sáng chiếu đến, như vậy giới pháp ba la mật của chư Phật ba đời nhất thời viên mãn; tướng pháp giới thiện pháp là ánh sáng, ánh sáng ấy tuôn chảy, rót xuống đỉnh đầu, chứa vào trong thân, thân ấy là thân Bồ Tát Phổ Hiền ngồi nơi đại Nguyệt luân. Người con Phật đích thật là người tiếp nối sự nghiệp của chư Phật.

³⁶ Tướng bàn tay trái như đang cầm đồ, trong lòng bàn tay trái có một chủng tự Noan lưu xuất các thứ cam lộ pháp thực vô tận. Bàn tay phải, ngón cái và ngón giữa búng nhau.

Này các Phật tử, nay cùng các vị kết ấn tụng chú rồi, do oai lực gia trì của ấn chú đây, cùng tướng nơi thủ ấn lưu xuất vị cam lộ làm thành biển sữa, chảy rưới pháp giới, khắp giúp các vị và hữu tình sung túc no đủ.³⁷

Tụng chân ngôn **Chượng thí quý**:³⁸

Án già hồng, tạt lạt di đảm, tát rị át, bất rị đích tỳ nha sa ha. (7 lần)

Các Phật tử, tuy là có theo nhóm loại, vật phẩm phải được phân chia theo tình hòa hảo. Việc bố thí của tôi đây hết thảy không có chượng ngại, bởi vì tôi không có tâm cao thấp, bình đẳng chia khắp, chẳng lựa oán thân. Hôn nay, các vị chớ nên lấy giàu khinh nghèo, ý mạnh hiếp yếu, ngăn trở kẻ cô, người trẻ, khiến không được ăn, hoặc chia sẻ không đều. Nương theo lòng từ tế của Phật, các vị phải thương tưởng giúp đỡ nhau, cũng như cha mẹ thương nhớ đứa con vậy.

Này các Phật tử, các vị ai cũng có cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, quyến thuộc, bạn bè thân quen. Người có sự duyên đến không được, thì các vị, những người con Phật, hãy mở lòng từ bi thương nhớ. Mỗi người đều được trao tặng đồ ăn thức uống, tiền tài, vật phẩm, lần lượt được bố thí sung túc no đủ, không có thiếu ít, khiến phát đạo tâm, xa hẳn ba đường, vượt qua bốn dòng, nên xả thân này, mau lên đạo quả.

³⁷ Ấn chú trước (ấn Vô Lượng Uy Đức Tự Tại Quang Minh Như lai và chú Thí thực) có năng lực lưu xuất rất nhiều vật thực, biến thành rộng lớn. Chú Nhũ hải (Biển sữa) này chỉ lưu xuất cam lộ tràn khắp sáu đường. Nên hiểu hai chú này, ý nghĩa gồm rộng và lược. Rộng thì có tác dụng song đôi, như văn ý ở đây. Lược thì chỉ có cái dụng đầu tiên là lưu xuất ra vật thực rồi biến ít thành nhiều. Sách Tùy Văn Ký ghi, tụng chú Thí thực bảy biến làm cho vật thực tăng thêm rộng lớn; tụng chú Nhũ hải ba đến bảy biến thì lưu xuất cam lộ trí.

³⁸ Đến đây là vào phần Chượng thí quý thí thực, còn gọi là Nhất đàn chỉ thí thực. Tay phải cầm đồ đựng thức ăn sạch sẽ, chứa đầy nước sạch rồi chuyển cánh tay, tụng chú này một biến hay bảy biến, những quỹ làm chượng ngại sự thí thực (chượng thí quý) sẽ được no đủ, hoan hỷ. Một lần búng tay, bảy giờ hành giả dùng bàn tay phải cầm đồ đựng cam lộ, mặt hướng về phương đông, đứng viết chữ trước đàn tràng, hoặc viết trên đất sạch, hoặc ở trên đá, hoặc trong bồn gốm sạch mới, gọi là Vu lan bồn, hoặc viết lên sanh đài cũng được, hoặc viết lên suối, ao, sông, biển, trong dòng nước chảy dài; chẳng được viết vào gốc cây thạch lựu, cây đào, vì quý thần hoảng sợ, chẳng ăn được vậy. Trong đàn tràng có thánh chúng, nếu minh vương muốn bố thí ẩm thực (cho ngựa quý) thì ẩm thực bố thí đặt trên sanh đài, thời gian bố thí là trước canh năm; còn chư thiên muốn cúng dường chư Phật, thánh chúng thì thời gian cúng dường là sáng sớm lúc mặt trời mọc. Nếu làm pháp sự cho quý thần thì thời gian do con người định chọn, giờ Tý cũng được, hay theo phép tắc căn bản của vị A xà lê. Từ lúc Ngọ trai đến hết một ngày, nếu chỉ gia trì pháp thủy lên các món ẩm thực, để bố thí cho các loài thủy tộc, thú chạy, chim bay, thì chẳng cần chọn thời tiết, cứ việc bố thí lúc nào tiện lợi. Nếu lập đàn pháp thí thực cho ngựa quý nên chọn giờ Hợi là lúc thí thực. Nếu lấy thời Ngọ trai mà thí thực cho ngựa quý thì (việc thí thực ấy) chỉ là luống uống công lao, cũng không kết quả, bởi lẽ thời tiết không đúng, vọng sanh hư dối, quý thần chẳng ăn được vậy. Hành giả nếu chẳng từ thầy trao truyền (mà làm) thì tự rước tai họa, thành tội trộm pháp.

Lại vì các vị đem tịnh thực này phân làm ba phần: một là bố thí cho giống ở dưới nước khiến được nhân không; hai là bố thí cho loài có lông khiến được pháp tịch; ba là bố thí cho những chúng sanh ở tha phương mà tình thức còn bầm thục, hình hài chưa hình thành, đều khiến sung túc, được vô sanh nhiễm.

Kế kết ấn **Phổ cúng dường**, tụng chân ngôn **Phổ cúng dường**:³⁹

Án cát cát nạp tam bà át át tư ra giải.

Này các Phật tử, từ trước đến nay đã thọ những ẩm thực, đều là những thứ bán buôn sinh mạng của nhân gian như rượu, thịt khô, tiền của, máu thịt tanh tươi, đồ cay hôi nồng. Những món ăn thức uống lâu nay tiếp nhận đó, giống như thuốc độc, tổn hại nơi thân, chỉ tăng gốc khổ, làm cho trầm luân biển khổ không biết lúc nào giải thoát. Tôi nương vào giáo pháp Như lai mà chí thành buông xả tất cả, thiết lập pháp hội vô giá rộng lớn này. Các vị ngày hôm nay gặp được thắng thiện giới phẩm này để thấm nhuần nơi thân, đó là do đời quá khứ các vị đã phụng sự chư Phật một cách rộng lớn, đã thân cận bạn lành, cúng dường Tam bảo. Do nhân duyên này mà gặp được thiện tri thức, phát tâm bồ đề, thệ nguyện thành Phật, không cầu quả vị khác. Người đắc đạo trước lần lượt độ thoát (người sau). Lại nguyện các vị ngày đêm thường hằng ủng hộ cho tôi mãn thành sở nguyện. Việc thí thực này có được bao nhiêu công đức đều đem hồi thí khắp cả pháp giới hữu tình, nguyện cùng chư hữu tình cùng đem tất cả phước báu này hồi thí đạo quả vô thượng bồ đề, nhất thiết chủng trí, chớ mong quả vị khác, nguyện mau thành Phật.

Kế tiếp kết ấn **Phụng tống**⁴⁰, tụng chân ngôn **Kim cang giải thoát**:

Án, át tư ra mục.⁴¹

Thần chú **Phật đánh tôn thắng đà la ni**⁴²:

³⁹ Hai tay Kim cang chưởng, áp sát, hai ngón giữa cong hai lóng. Khi tụng chân ngôn nên tưởng ở chỗ khuất của hai ngón giữa có chủng tự Án màu trắng, lưu xuất các thứ bảy báu, lầu các, cung điện, tràng phan, bảo cái, hương hoa, ẩm thực, vô lượng bảy báu, các thứ nội tài, ngoại tài của bản thân, đều hiến cúng cho chư Phật, Thánh hiền và bố thí cho các hữu tình. Tưởng từ nơi thủ ấn lưu xuất các cúng phẩm. Khấp hiến cúng Tam bảo và lục đạo chúng sanh. Sự hiến cúng khắp cả mang ý nghĩa pháp sự từ trước đến đây được viên mãn chu toàn, Phật và chúng sanh đều bình đẳng hiến cúng. Cúng dường xong, biểu ý mong ước ở nơi ấn Phụng tống. Từ đây về sau là phản ánh nguyện ước ấy, còn gọi là phổ thông cúng dường.

⁴⁰ Hai nắm tay kim cang, hai ngón trở móc với nhau, tuý tụng mà chế khai.

⁴¹ Tâm ý tưởng Phật, chư vị Như Lai hồi qui bản vị, chúng sanh sáu đường an vui siêu thoát, là đem công đức thí thực mà hồi hướng cho tất cả. Đó là lẽ thường nên biết vậy.

⁴² Tương truyền, vào đời Đường Cao Tông, niên hiệu Nghi Phụng (676), có vị cao tăng nước Kế Tân tên là Phật Đà Ba Lợi đi đến non Ngũ Đài để lễ bái Thánh tích thì gặp một lão ông từ trong núi đi ra khuyên, rằng

**Án phổ long sa ha, án nại ma phát cát át đế, tát rị át đích ra tô kiết ra, điệp ,
nguyệt nhiếp sát tra da, bột tháp da, đế nại ma, đáp da tháp, án phổ long, phổ long,
phổ long, tịch tháp da, tịch tháp da, nguyệt tịch tháp da, nguyệt tịch tháp da, á tát ma
tát man, đạt át phát, tát tư phát, ra nập cát điệp cát cát nại sa phát, át nguyệt thuyết
đề, á phiết thiên tán đa hàm, tát rị át đất tháp cát, đạt sa cát, đạt át ra át tạt, nập mỹ**

ngài hãy trở về Thiên Trúc đem bản kinh Phật đánh tôn thắng đà la ni đến Trung Hoa mà lưu truyền cứu độ chúng sanh thì mới mong cảm ứng được đức Văn Thù. Đến niên hiệu Vĩnh Thuần thứ 2 (683), ngài Phật Đà Ba Lợi đi đến Trường An xin vua Đường Cao Tông cho dịch kinh ấy ra chữ Hán, vua chấp thuận và sắc cho ngài Địa Bà Ha La (tức Tam tạng pháp sư Nhật Chiếu) và vị quan tên là Đỗ Hành Khải cùng dịch bản kinh đó. Nhưng khi dịch xong thì vua giữ lại trong cung. Ngài yêu cầu vua trả lại bản kinh chữ Phạn, rồi đi đến chùa Tây Ninh, cùng với vị tăng tinh thông chữ Phạn là ngài Thuận Trinh dịch sang chữ Hán với đề kinh là Phật đánh tôn thắng đà la ni kinh. Sau khi bản kinh này được lưu truyền, ngài Phật Đà Ba Lợi đem Phạn bản đến non Ngũ Đài, vào hang Kim Cang rồi không thấy trở ra. Tương truyền ngài được đức Văn Thù thu nhận vào pháp hội của chư bồ tát. Phật đánh tôn thắng đà la ni là bài chú được đức Phật giảng cho thiên tử Thiện Trú. Chuyện kể rằng, thiên tử Thiện Trú trong 7 ngày nữa sẽ chết và thác sinh vào các thân bàng sinh như heo, chó, cáo, khỉ, rắn, diều, quạ, rồi sau đó bị chịu khổ ở địa ngục. Sau đó nếu có đầu thai làm người thì cũng bị mù cả 2 mắt. Thiện Trú đã đến vua trời Kiền Thi Ca xin cứu. Kiền Thi Ca cầu thỉnh đức Phật và ngài đã giảng cho bài chú ấy. Bài chú này có khả năng làm cho tiêu trừ hết các chướng nghiệp và làm cho tuổi thọ thêm lên. Có cả thấy 17 văn bản liên hệ với Phật đánh tôn thắng đà la ni nằm trong Đại tạng kinh. Các tràng kinh khắc bài chú Phật đánh tôn thắng gia cú linh nghiệm đà la ni do Đinh Khuông Liễn dựng lên vào năm Quý Dậu (973), được tìm thấy tại vùng đất Hoa Lư qua nhiều đợt khai quật khảo cổ học cho thấy, truyền bản mà Đinh Liễn đã dùng là từ bản của Kim Cang Trí, sơ tổ mật tông Trung Hoa, và Bất Không, tổ thứ hai mật tông Trung Hoa. Phật đánh tôn thắng đà la ni gia tự cụ túc bản do Kim Cang Trí dịch (ĐTK 974C) và Nhất thiết Như Lai tôn thắng Phật đánh đà la ni gia cú linh nghiệm do Bất Không dịch được tìm thấy tại Đôn Hoàng. Mặc dù bài chú này nằm trong hệ tư tưởng Thai tạng giới của mật giáo, nhưng vẫn được trì niệm trong các khóa tụng của các thiền đường Trung Hoa vào thời vua Đường Đại Tông (763-775).

Na mô bạt già phạt đế, đề lệ lô ca bát ra đế tì thất sắc tra da bột đà da, bạc già phạt đế, đất diệt tha. Án, tì du đà da sa ma tam mạn đa phạt bà sa, sa bá ra nũa yết đế ca ha na, sa bà phạt luân thuật địa a tì tiến giả tô yết đa phạt chiết na, a mật lật đa sái kê, a ha ra a ha ra, a du tán đà ra ni, du đà da du đà da, già già na tì thuật đề, ô sắc ni sa tì chiết da thuật đề, sa ha sa ra yết ra thấp nhị san châu địa đế, tát bà đất tha yết đa địa sắc tra na át địa sắc sĩ đế mộ diệt lệ, bạt chiết ra ca da tăng ha đa na thuật đề, tát bà phạt ra nũa tì thuật đề, bát ra đế nỉ phạt đất na a du thuật đề, tát mật na a địa sắc sĩ đế, mật nhĩ mật nhĩ, đất đạt da bộ đa câu đề bát lợi thuật đề, tì tát phổ tra bột địa thuật đề, xá da xá da, tì xá da tì xá da, tát mật ra tát mật ra bột đà át địa sắc sĩ đa thuật đề, bạt chiết lê bạt chiết ra yết tì, bạt chiết lam bà phạt đô, ma ma (xưng tên...) tát bà tát đỏa tả ca da tì thuật đề, tát bà yết đế bát lợi thuật đề, tát bà đất tha yết đa tam ma thấp bà sa yết địa sắc sĩ đế, bột đà bột đà bồ đà da bồ đà da tam mạn đa bát lợi thuật đề, tát bà đất tha yết đa địa sắc tra na át địa sắc sĩ đế, sa bà ha.

Trên đây là thần chú Phật đánh tôn thắng trích trong Tôn Thắng Phật Đánh Đà La Ni Tịnh Trì Nghiệp Chương Chú Kinh (ĐTK 970) do ngài Tam tạng pháp sư Địa Bà Ha La (613-687), người Thiên Trúc, dịch vào đời vua Đường Cao Tông (650-683). Điều lưu ý ở đây là bản Phật đánh tôn thắng đà la ni của Du Già Tập Yếu Diệm Khẩu Thí Thực Nghi (ĐTK 1320), còn gọi là Phổ Long chú, so với thần chú Phật đánh tôn thắng dẫn trên thì hoàn toàn khác, khác về ngôn cú và ngữ âm. Phổ Long chú có hai bản, một là, trong kinh Nhất Thiết Như Lai Tối Thắng Tổng Trì, Bắc Tổng Tạng Bản; hai là, trong kinh Minh Triều Nhân Hiếu Hoàng Hậu Mộng Cảm. Trong đàn tràng Du Già, thấy thủ tọa tùy nghi sử dụng bản nào cũng được. (Ghi chú của người dịch)

rị đạt phiết thích cai, ma ha mặt đích ra, man đích ra ba đại, a ha ra, a ha ra, ma ma du tản tháp ra niết, tịch tháp da, tịch tháp da, nguyệt tịch tháp da, nguyệt tịch tháp da, cát cát nại, sa phát át, nguyệt thuyết đề, ô sắt ni nhiếp, nguyệt tạt da bát rị thuyết đề, tát ha tứ ra ra thích mị tả, tổ điệp dịch, tát rị át đất tháp cát, đạt át lô kiết niết, sa sí ba ra mị đạt bát liệt bổ, ra niết tát rị át đất tháp, cát đạt ma, đế đáp xá phổ mị bất ra, điệp sắt tra, dịch tát rị át đất tháp cát đạt, hách ra đáp nha, thiết sắt tra nạp, thiết sắc tra dịch, ma đích rị, ma đích rị, ma ha ma đích rị, át tứ rị, át tứ rị, ma ha át tứ rị, át tứ ra, cát da tam ha đất nạp, bát liệt thuyết đề, tát rị át cát, rị át cát rị ma, át ra nạp nguyệt thuyết đề, bất la điệp ni át rị đất, da ma, ma du rị, nguyệt thuyết đề tát rị át, đất tháp cát đạt, tát ma nha, thiết sắt tra nạp, thiết sắc tra dịch, án ma ni ma ni, ma ha ma ni, nguyệt ma ni, nguyệt ma ni, ma ha nguyệt ma ni, ma điệp ma điệp, ma ha ma điệp, ma ma điệp, sa ma điệp, đất tháp đạt phổ đất, cô trạch bát liệt thuyết đề, hề hề, tạt da tạt da, nguyệt tạt da, nguyệt tạt da, tứ ma ra, tứ ma ra, tứ phát ra, tứ phát ra, tứ phát ra, da tứ phát ra, da tát rị át bột tháp, thiết sắc tra nạp, thiết sắc tra dịch, thuyết dịch thuyết đề, thuyết đề, bột đề, bột đề, át tứ rị, át tứ rị, ma ha át tứ rị, sa át tứ rị, át tứ rị, cát rị tỳ, tạt da cát rị tỳ, nguyệt tạt da cát rị tỳ, át tứ ra tá lạt cát rị tỳ, át tốt lỗ thắc phát vi, át tứ ra tham phát vi, át tứ rị, át tức rị niết, át tứ lăm, phát át đa ma ma, nhiếp rị lăm, tát rị át, tát nỏ nỏ, tạt cát da, bát liệt thuyết thiết, phát át đa tát đỏa, di tát rị át, đạt tát rị át, cát đa bát rị thuyết đề, thật triết tát rị át, đáp tháp cát đạt thật triết hàm, tát ma loát tát nhan, đa bột thiết bột, thiết bệ thiết bệ, thiết phổ tháp, da phổ tháp, da nguyệt phổ tháp, da nguyệt phổ tháp, da mô tạt, da mô tạt, da nguyệt mô tạt, da nguyệt mô tạt, da tịch tháp, da tịch tháp, da nguyệt tịch tháp, da nguyệt tịch tháp, da tát man đạt mô tạt, da mô tạt, da tát man đất ra thích mê, bát liệt thuyết đề tát rị át, đất tháp cát đạt, hách ra đáp nha, thiết sắc tra nạp, thiết sắc tra dịch, ma đặc rị, ma đặc rị, ma ha ma đặc rị, ma ha ma đặc ra, man đích ra, ba đế, sa ha.

Kệ Lục thú:

Các hữu tình đang chịu khổ nơi đường địa ngục, nường lợi lành đây mà núi đao rừng kiếm biến thành cội cây như ý, hòn sắt vòng lửa biến thành hoa sen bằng ngọc báu kiết tường, giải thoát khổ báo địa ngục để rồi thành chánh giác.

Các hữu tình đang chịu khổ nơi đường ngạ quỷ, nường lợi lành đây mà quả báo trong miệng lửa cháy đốt thân trở nên tươi mát như giọt cam lộ trong tay bồ tát Quán Thế Âm, tự nhiên no đủ hoài và được an lành, giải thoát khổ báo ngạ quỷ để rồi thành chánh giác.

Các hữu tình đang chịu khổ nơi đường súc sinh, nường lợi lành đây mà những quả báo khổ đau vì bị giết hại, nường nấu, hành hạ, kéo cưỡi, ngu si ... thấy đều xa lìa,

chóng được trí tuệ lớn cùng an lành, giải thoát khổ báo súc sinh để rồi thành chánh giác.

Các hữu tình đang chịu khổ nơi nhân gian, nương lợi lành đây mà mong sao khi sinh ra thì như sự giáng sinh của thái tử Tất Đạt Đa từ hông bên phải của Ma Gia phu nhân, nguyện cho đầy đủ sáu căn, rời xa tám nạn, tu phước, tu tuệ cùng được an lành, giải thoát khổ báo nhân gian để rồi thành chánh giác.

Các hữu tình đang chịu khổ nơi đường tu la, nương lợi lành đây mà khổ báo ngã mạn, điên cuồng, ác độc, ganh ghét, sân hận, hiếu chiến tự nhiên điều phục thành ra khiêm tốn, thật thà, mềm mỏng, hiền hậu, được an lành, giải thoát khổ báo tu la để rồi thành chánh giác.

Các hữu tình đang hưởng vui ở trên cõi trời, nương lợi lành đây mà xem dục lạc như sự thúc đẩy mau phát tâm bồ đề rộng lớn, không còn chịu những ưu não vi tế, tự nhiên sinh tâm hoan duyệt, được an lành, giải thoát quả báo ở trên cõi trời để rồi thành chánh giác.

Các bậc độc giác, thanh văn trong mười phương, nương lợi lành đây mà từ bỏ tư tưởng tiểu thừa về bốn đế, mười hai nhân duyên để xu hướng đại thừa, tu bốn nhiếp pháp, sáu độ vạn hạnh, an lạc, giải thoát kiến chấp nhị thừa, được an lành, giải thoát để rồi thành chánh giác.

Các bậc dũng thức bồ tát ở địa thứ nhất, nương lợi lành đây mà lấy trăm phước trang nghiêm, viên mãn tất cả hạnh nguyện, đốn siêu thập địa, chứng nhập địa vị nhất sinh bổ xứ thù thắng, tam thừa mau chứng, cứu cánh thành chánh giác.

Kệ Phát nguyện hồi hướng:

Con nguyện trong đời hiện tại và khoảng thời gian chưa chứng đạo bồ đề không gặp những chướng nạn, ác duyên từ nội tâm hay ngoại cảnh, thường nghe Phật pháp, hằng gặp thiện hữu, khéo làm việc lành, hạnh nguyện thành tựu.

Tam bảo tối thượng.

Con nguyện đến lúc lâm chung, thức tánh không bị mê hoặc, vãng sinh Tây phương tịnh độ, diện kiến Phật A Di Đà, nương nơi mặt trời trí tuệ và hào quang vô lượng của ngài, văn tư tu chánh pháp, đoạn hoặc chứng chân, thương nghĩ về chúng sinh (vẫn còn đang chịu khổ).

Con nguyện thường gieo trồng, huân tập thiện căn không gián đoạn, cho dù là được sinh về các tịnh độ của chư Phật nhờ tịnh nghiệp, hoặc không được sinh về cảnh giới của các bậc thánh vì thiếu thiện căn, hoặc là theo nghiệp dẫn luân hồi đi trong sáu nẻo.

Tam bảo tối thượng.

Con nguyện đời đời sinh vào những nơi có Phật pháp lưu hành để có cơ hội tu tập chánh pháp, không bệnh, sống lâu, thọ dụng đầy đủ, tướng tốt đặc thù, trí tuệ biện tài, đủ bảy công đức, được thân trượng phu.

Tam bảo tối thượng.

Con nguyện kiếp sau đồng chân xuất gia, gặp được bậc thầy hiền thánh, gìn giữ ba món tu học là giới, định và tuệ, trong tất cả thời vững chãi chánh niệm và chánh định, phụng thờ các bậc thầy vĩ đại một cách hoan hỷ.

Tam bảo tối thượng.

Con nguyện có được bảy món thắng tài và bậc thiện tri thức tuyệt diệu, giống như mặt trời và ánh sáng không thể tách rời dù chỉ sát na, lại nguyện con xả ly ngã mạn, nghi hoặc, ác duyên cùng những độc tố tàn phá thân tâm, ít muốn biết đủ.

Tam bảo tối thượng.

Con nguyện về nương, cúng dường Tam bảo, là nhân bản nguyện và quả công đức, để cho ba độc: tham dục, sân hận và ngu si dần dần tiêu trừ, học hạnh tiếp nhận tất cả như đại địa tiếp nhận tất cả.

Tam bảo tối thượng.

Con nguyện quán chiếu ảnh tượng sáu trần là như bóng nắng, huyễn hoá, hiểu rõ tự tánh năm dục vốn không ô nhiễm, con lại nguyện thường không quên mất tâm bồ đề.

Tam bảo tối thượng.

Con nguyện tu học tất cả giáo nghĩa đại thừa thậm thâm vi diệu, tinh tấn hành trì như lửa cháy dầu, lại nguyện sau khi chứng được bồ đề rốt ráo không có gì trên, con nguyện đem tứ nhiếp pháp để cứu độ sáu đường.

Tam bảo tối thượng.

Con nguyện học theo hạnh nguyện đại bi của bồ tát Quán Thế Âm cứu độ tất cả chúng sinh trong đời ác năm trước, cũng muốn học theo hồng nguyện cứu khổ của bồ tát Địa Tạng trong thời mạt pháp, lại nguyện tất cả hiền thánh, thiện thần hộ pháp chứng minh hộ niệm làm cho Phật pháp trường tồn.

Tam bảo tối thượng.

Con nguyện chư thần hộ quốc, chư thần hộ pháp, chư thần ở trong tháp miếu, bằng uy đức và chức nghiệp của mình mà vây quanh bảo vệ đại kết giới, không cho các ma oán, ngoại đạo, kẻ ác thừa dịp xâm hại, các loài rồng, quỷ, yêu tinh thấy đều hoảng sợ.

Tam bảo tối thượng.

Con nguyện tam tai, ngũ trước đều được tiêu trừ, thất nạn, bát bố một niệm sạch không, lương thực dồi dào, vạn vật xum xuê, bảy báu sung túc, năm vị đủ đầy.

Tam bảo tối thượng.

Con nguyện hiến cúng tứ sự cúng dường khiến cho thọ dụng không thiếu thốn, tu tám phước điền, an lạc thanh thoi, lại nguyện mọi nơi việc Phật trang nghiêm, khắp chốn xe pháp xoay hoài, mong sao tất cả hữu tình phước tuệ song tu, tăng trưởng viên mãn.

Tam bảo tối thượng.

Con nguyện vận dụng sức thiện căn duyên khởi pháp tánh, nương nhờ sức nhiếp thọ của đức bổn tôn thượng sư, sức oai thần của Tam bảo chân đế và mật chú, khi đã phát nguyện thì hạnh nguyện mau thành tựu.

Tam bảo tối thượng.

Con nguyện đem tất cả công đức có được hồi hướng cho tất cả chúng sinh cùng đạt đến nền tảng của sự toàn hảo tối sơ, quán chiếu các pháp như huyễn hoá, mộng cảnh nên lý thể của sự bố thí tam luân thấy đều không tịch.

Tam bảo tối thượng.

Kệ Kiết tường:

**Nguyện ngày an lành, đêm an lành
Đêm ngày sáu thời thường an lành
Tất cả các thời đều an lành
Xin đức Thượng sư thương nhiếp thọ.
Nguyện ngày an lành, đêm an lành
Đêm ngày sáu thời thường an lành
Tất cả các thời đều an lành
Xin ngài Tam bảo thương nhiếp thọ.
Nguyện ngày an lành, đêm an lành
Đêm ngày sáu thời thường an lành
Tất cả các thời đều an lành
Xin chư hộ pháp thường ủng hộ.**

Nam mô Tây phương Vô Lượng Thọ Như lai, cùng chư đại bồ tát, thánh chúng trong hải hội liên trì.

Duy nguyện, khắp cả pháp giới, tội lỗi của kẻ còn người mất thảy đều tiêu trừ, cùng sinh tịnh độ.

Chú Bách tự Kim cang tát đoả:

Án át tư ra tát đoả, tô tát ma da, ma nạp ba lạt da, át tư ra tát đoả, đế nô bát đế sất tráp, đắc rị sử di phát ngoã, tô độ thúc di phát ngoã, a nô ra ngật đô, di phát ngoã, tô bố thúc di phát ngoã, tát rị ngoã ta đề, di bất ra da sát, tát rị át, cát rị ma, tô tạt di, mục đạt thích rị dương quách lỗ, hồng, ha ha ha ha hộc, phát cát loan tát rị ngoã, đát tháp cát đạt, át tư ra ma di môn tạt, át tư ra phát ngoã, ma ha tát ma da, tát đoả a.

(Chú này có công đức vô lượng để cầu xin bỏ khuyết khi tụng đọc chư kinh mà tán tâm, lại trong danh cú theo tông mà hồi chuyển, người tụng phải biết đó.)

Du Già Tập Yếu Diệm Khẩu Thí Thực Nghi đến đây là hết.
(Phụ lục)

Văn Thập loại cô hồn:

Nam mô mười phương ba đời cùng tận hư không giới, thường trụ Phật pháp tăng Tam bảo, bốn tôn Thượng sư, Mãng mẫu minh vương, hộ pháp thiện thân thế gian và xuất thế gian, từ bi rộng lớn, thệ nguyện thâm sâu, uy lực khó lường, thấy hết biết hết, nguyện tác chứng minh, xót thương hộ niệm.

Diêm la thiên tử ở các địa ngục trong pháp giới, 18 ngục đế, 30 đại vương, 33 vương, 36 vương, 18 ngục chủ, a bàng đầu trâu, la sát mặt ngựa, Chủ Mạng quỷ vương, Vô Độc quỷ vương, 9 ngôi 24 ty trợ vương, tiểu quan cai quản các bộ, thủ lĩnh cầm gậy, chúa tịnh, chúa nước, chúa sắt, chúa đất, chúa lửa, đồng tử thiện ác, tất cả công tào ngục sứ, tất cả dạ xoa cõi ngựa cầm thương, sứ giả kiểm sát trên đất, đế thích, tứ thiên vương, thái tử cùng chư tướng, 8 vương trong 6 ngày trai, 32 nhần quan, đại vương 4 nhần, đại thần 5 đường, lại cùng 10 loại cô hồn, đó là:

Một là, chúng cô hồn quan viên, tướng sĩ, binh lính trong cả pháp giới vì nước quên thân, ra sức hết lòng chiến đấu giữ gìn biên cương bờ cõi.

Hai là, trong cả pháp giới chúng cô hồn oan gia trái chủ vì thiếu nợ đền mạng, cô hồn truy thai vì tình thức hệ thuộc sinh sản mà chết.

Ba là, trong cả pháp giới chúng cô hồn khinh bạc Tam bảo, bất hiếu cha mẹ, làm điều thập ác, ngũ nghịch, tà kiến.

Bốn là, trong cả pháp giới chúng cô hồn đi tìm châu báu, buôn bán hải hồ, qua sông sâu chết chìm chết đuối, vượt biển lớn thuyền lật thuyền tan.

Năm là, trong cả pháp giới chúng cô hồn mọi rợ man di sống chết nơi biên địa, tà kiến.

Sáu là, trong cả pháp giới chúng cô hồn phiêu lãng không nơi gửi thác do già từ quê hương, lưu lạc chết nơi tha hương.

Bảy là, trong cả pháp giới chúng cô hồn hoạn tử vì thú nhai, trùng cắn, núi lở, cây rơi, tường sập, nhà đổ, trâm mình, lửa đốt, thắt cổ, dao đâm, té sông, rớt giếng.

Tám là, trong cả pháp giới chúng cô hồn phạm pháp chết trong ngục tù, tử hình phân thân, bởi ức hiếp hàm oan, cướp của giết người, chẳng tuân luật pháp.

Chín là, trong cả pháp giới chúng cô hồn số mạng bản tiện làm nô tỳ phục dịch, lao lực nhọc nhằn.

Mười là, trong cả pháp giới chúng cô hồn không vợ không con, không ai nương tựa, chết khổ đau vì đui điếc câm ngọng, tay chân cùi lở, bệnh tật triền miên, ung thư tàn hại.

Lại trong khắp cả pháp giới, quỷ vương Diện Nhiên thống lãnh bệ lệ bộ đa, trăm ức hà sa ngã quỷ, trần sa chủng loại trong nhân gian mà mắt không thấy, tai chẳng nghe, hữu danh, vô danh, nương nơi cây cỏ, dựa nơi thành thềm, hồn thức hàm oan, tinh linh phẩm vật, tự tàn tự diệt, quân trận mất thân, không nơi gởi thác, di hài phơi bày, hồn thiếu cúng tế, ly mị vọng lượng, trệ phách u hồn, các chúng linh thiêng.

Lại có quỷ đại lực, quỷ yêu mị, quỷ não nhân, quỷ nội chướng, quỷ ngoại chướng, quỷ vô ngại. Lại có 9 loại, 10 loại, 36 loại quỷ chúng.

Duy nguyện, nhờ sức Tam bảo Phật pháp tăng, sức duyên khởi pháp giới, sức đại bi Quán Âm, sức thâm nguyện Địa Tạng, sức công đức quán chiếu, sức gia trì ấn chú bí mật, sức xưng danh 7 vị Như lai, sức thiện căn tụng kinh pháp hội, nay xin triệu thỉnh pháp giới chủng loại cô hồn ngã quỷ, tất cả quyến thuộc, thủy đều vãn tập. Xin biến tất cả món ăn thức uống khắp đây hư không, trùm cả pháp giới, tất cả non cao đất rộng chảy ra dòng nước mát trong, bao nhiêu sông hồ xanh biếc biến thành biển sữa mênh mông, 12 loài được pháp thực no đủ, 25 cõi vui đủ tròn đầy, ba nghiệp lắng soi, sáu căn thanh tịnh, thân tâm nhẹ nhàng, tươi mát an vui, phước thêm trí sáng, cầu được nguyện thoả, quy y Tam bảo, phát tâm bồ đề, tu hạnh bồ tát, thành tựu quả Phật.

Đại chúng cùng hoà: Tuỳ nguyện mà thành.

Bởi vì, minh quan đường xa mờ mịt, biển khổ sóng vỗ dập dồn, nếu chẳng nhờ công lực của mật chú thì làm sao cúng hiến phách hồn trầm luân. Vì vậy, đặc biệt thiết lập pháp diên, thỉnh mời tăng chúng tụng đọc chân ngôn bí mật, gia trì pháp thực nhiệm mầu, bao nhiêu lợi ích thù thắng như vậy đều bố thí khắp cả vô biên.

Phục nguyện: Nước đồng sôi sục biến thành ao sen tám đức, lò than cháy bỏng hoá ra đài hương sáu màu, cây kiếm dày đặc làm thành ba hội Long Hoa, núi đao hiểm nguy làm ra năm trời Thửu lãnh, nước đồng trụ hoá pháp tràng cam lộ, cối sắt hoàn sắt thành bảo tọa ma ni, ngục tốt ngưng đầu giữ tam thiện chứng được ba thân, trái chủ oan gia cõi thập triền thoát ra thập ác, cha mẹ nhiều đời từ đây nhập thánh siêu phàm, tất cả chúng sinh từ đây có được an lạc, bạn đạo tu tập tuỳ hỷ đàn na, ngộ bốn tánh Di Đà, rõ duy tâm tịnh độ, khắp đồng pháp giới, tất cả chúng sinh, nhờ duyên lành này trọn thành Phật đạo.

Tán Tam quy y:

Chí tâm tín lễ Phật đà da, bậc lưỡng túc, tròn ba giác, đủ muôn đức, người trời
thầy điều ngự, già hồng, phàm Thánh đấng cha lành. Từ chân giới, ứng giáng thân,
thương hoá khắp, thời gian dọc ba đời, không gian ngang mười phương. Nổi pháp lời,
giống pháp cổ, rộng nói pháp quyền thực, già hồng, mở lớn đường phương tiện. Nếu
quy y tiêu diệt được, tiêu diệt được khổ địa ngục.

Chí tâm tín lễ Đạt ma da, pháp ly dục, cất bảo tạng, chứa ngọc hàm, kết tập
nơi Tây vực, già hồng, phiên dịch truyền Đông độ. Tổ sư hoàng, hiền triết giải, thành
chương số, ba thừa phân đốn tiệm, năm giáo định tông thú. Quý thần vâng, long thiên
giúp, mê ngộ tay chỉ trắng, già hồng, trừ nóng cam lộ thật. Nếu quy y tiêu diệt được,
tiêu diệt được khổ nạ quý.

Chí tâm tín lễ Tăng già da, bậc tôn kính, thầy năm đức, chúng sáu hoà, lợi sanh
làm sự nghiệp, già hồng, hồng pháp là việc nhà. Lánh phần hoa, thường thiên toạ,
chốn lặng lẽ, che thân mặc áo nạp, lấp bụng ăn rau dưa. Bát thân rộng, gậy can cọp,
đèn pháp thường soi chiếu, già hồng, ấn Tổ trao truyền nhau. Nếu quy y tiêu diệt
được, tiêu diệt được khổ bàng sanh.

*Phật dẫn 2553
09.05.2009*